| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN LÃO**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08 /2023/HS-ST.
Ngày : 24 - 5- 2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Giàu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Minh Tòng.
2. Bà: Lê Thị Thanh Trầm.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Bích Nghị, thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:*** Ông Đinh Văn Trà, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS, ngày 15/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 31/3/2023, đối với các bị cáo:

1. **HÀ XUÂN T**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1960, tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn L, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà K và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay "Có mặt".

2. **NGUYỄN VĂN V**, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1984, tại Nghệ An. Nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Nc; chưa có vợ con; tiền án: chưa; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

3. **CAO TẤT T**, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1976, tại Quảng Trị. Nơi cư trú: thôn T, xã V huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá:12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Cao Tất T và bà Lê Thị H; có vợ và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

4. **LÊ BÁ N** sinh ngày 24 tháng 4 năm 1992, tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và bà Phan Thị T; có vợ và 01 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", bị Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 16/9/2022; nhân thân: Bị cáo đang chịu sự giám sát, giáo dục tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

5. **VÕ HIẾU V**, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1992, tại Bình Định. Nơi cư trú: P thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Dương Thị Thanh T; có vợ và 01 con; tiền án: chưa; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

6. **NGUYỄN QUANG P**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971, tại Bình Định. Nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Trần Thị B; có vợ và 02 con; tiền án: chưa; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần xây dựng 47. Địa chỉ trụ sở: Số 08 B phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đức Dương, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng 47 (Văn bản ủy quyền số 549/2023/GUQ-TGĐ, ngày 11/4/2023, của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng 47). " Có mặt"

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông: Huỳnh Xuân S, 56 tuổi, nơi cư trú: Khu vực 2, phường Q, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. " Có mặt"

2. Ông: Phan Thanh B, 37 tuổi, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. " Có mặt"

3. Ông: Nguyễn Xuân T, 43 tuổi, nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định. " Có mặt"

4. Bà: Phan Thị Ngọc M, 48 tuổi, nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. " Có mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Xuân T được Công ty cổ phần xây dựng 47 (Công ty CPXD 47) hợp đồng thuê lái xe cho Công ty và được phân công về làm việc tại công trường hồ chứa nước Đồng Mít thuộc thôn 6, xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Trong quá trình làm việc, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản (sắt phế liệu và dầu diesel) của công trình hồ Đồng Mít nên T đã đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Quang P để tìm mối tiêu thụ, hỏi bán sắt phế liệu và dầu diesel. Vì T bán giá dầu rẽ hơn nhiều so với thị trường và không dám bán công khai nên Nguyễn Quang P biết T bán tài sản trộm cắp; vì hám lợi nên P đồng ý mua. Từ cuối tháng 8/2022 đến ngày 14/10/2022, T đã bàn bạc cùng một số công nhân, thủ kho của công trình nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty CPXD 47, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2022, lợi dụng lúc ông Trần Hữu P (Phó ban chỉ huy công trường hồ Đồng Mít) về quê, Hà Xuân T đến nhà ông P trao đổi giá cả và thống nhất chiều cùng ngày sẽ chở sắt và dầu diesel xuống bán. P đồng ý mua nên đưa can nhựa cho T và bàn bạc thỏa thuận hứa hẹn với T sẽ dùng xe ô tô đến thôn 4, xã An Trung, huyện An Lão để giao nhận hàng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, cùng mục đích lấy trộm sắt phế liệu đi bán, Lê Bá N gọi điện rủ T lấy sắt phế liệu bán lấy tiền nhậu thì T đồng ý. Đến 14 giờ cùng ngày, T lái xe ô tô của Công ty CPXD 47 mang biển số 77L-3215 (xe giao cho T lái), đến tại kho công trường hồ Đồng Mít nhận 80 lít dầu diesel theo phiếu xuất kho của Chỉ huy công trường cấp cho T để đổ vào xe. Tuy nhiên, sau khi nhận 80 lít dầu thì T chỉ đổ vào xe 40 lít, còn 40 lít T để ngoài can nhựa, sau đó T lấy trộm 134 kg sắt phế liệu tại Công trường hồ Đồng Mít đem xuống bán cho vợ ông P là bà Phan Thị Ngọc M (bà M không biết số sắt phế liệu và dầu là do T trộm cắp mà có nên đồng ý mua). T bán với giá 6.000đ/1kg sắt và 17.000đ/1 lít dầu diesel, bà M đã giao tiền cho T. Sau khi bà M vừa mua xong, thì P về nhà lấy 02 can nhựa đưa cho T để T lấy dầu bán.

Đến 16 giờ cùng ngày, T đến gặp thủ kho Huỳnh Xuân S hỏi mượn can dầu. S lên kho đong cho T một can 30 lít dầu diesel. Đong dầu cho T xong, S thấy trong bồn còn dầu nên S nói "công trình sắp xong rồi mà dầu còn cả trăm lít". Nghe vậy, T liền bảo S lấy thêm cho T 80 lít để T đi bán đưa tiền uống rượu. S đồng ý lấy 80 lít dầu để T đi bán (tổng cộng S đã lấy cho T 110 lít dầu diesel, trong đó S cho T mượn 30 lít, còn 80 lít S lấy đưa cho T đi bán). Sau khi đong dầu cho T xong, Sang đi về phòng. T ở lại chỗ cây dầu cùng với Lê Bá N, Cao Tất T, Nguyễn Văn V,Võ Hiếu V (là công nhân của Công ty CPXD 47) đến đống sắt phế liệu lấy trộm 480 kg sắt phế liệu chất lên xe ô tô 77L-3215, T điều khiển xe này chở theo N, V và gọi điện báo cho P biết. P cùng với Phan Thanh B (là người làm công thuê cho P) lái xe ô tô tải 77C-159.73 chở P lên thôn 4, An Trung để mua sắt phế liệu của T. Khi P đến thôn 4, An Trung thì T, V, N cũng vừa chở sắt đến. Cả hai xe ô tô đi vào đường bê tông cách đường liên xã An Trung- thị trấn An Lão khoảng 100 mét để cân sắt và san qua xe P xong. T chở N, V quay lại công trình lấy trộm một thùng phuy chứa 200 lít dầu diesel của Chỉ huy công trường cấp cho Nguyễn Xuân T (Công nhân Công ty CPXD 47) nhưng T chưa đổ vào xe và đang để chỗ bãi đậu xe

của công trường và lấy 110 lít dầu diesel mà S đong cho T vào lúc chiều, đồng thời T cùng với V lấy trộm 132 kg sắt phế liệu chở xuống thôn 4-An Trung bán cho P. Sau đó,T một mình tiếp tục quay lại Công trường hồ Đồng Mít lấy thêm 282 kg sắt đem xuống chỗ Đèo Cạnh, thị trấn An Lão bán cho P, trong lúc giao hàng thì bị Công an huyện An Lão phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Trong quá trình điều tra, Hà Xuân T còn khai nhận trước đó, đã 02 lần lấy dầu và lấy trộm sắt phế liệu đem bán cho Nguyễn Quang P, như sau: *Lần 1:* Cuối tháng 8 năm 2022, Hà Xuân T lấy 30 lít dầu diesel mà công trường cấp cho T để vận hành xe và lấy trộm khoảng 50kg sắt phế liệu đem bán cho Nguyễn Quang P. *Lần 2:* Tương tự vào giữa tháng 9 năm 2022, T tiếp tục lấy 30 lít dầu diesel mà công trường cấp cho T để vận hành xe và lấy trộm khoảng 60 kg sắt phế liệu đem bán cho P. Ở hai lần bán sắt và dầu này, T bán cho P với giá 500.000đ/1can 30 lít dầu diesel và 6.000đ/1kg sắt phế liệu. T đã lấy tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS, ngày 17/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp ngày 14/10/2022 là 18.664.400 đồng (trong đó tổng số sắt là 1.028kg có giá trị 10.280.000 đồng; 340 lít dầu diesel có giá trị 8.384.400 đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS, ngày 04/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt từ ngày 25/8/2022 đến ngày 31/8/2022 là 50 kg sắt có giá trị 300.000 đồng; dầu diesel 30 lít có giá trị 726.600 đồng; giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt từ ngày 14/9/2022 đến ngày 20/9/2022 là 60 kg sắt có giá 360.000 đồng; dầu diesel 30 lít có giá 739.800 đồng.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSAL, ngày 10/02/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Hà Xuân T, Nguyễn Văn V, Cao Tất T, Lê Bá N, Võ Hiếu V, Nguyễn Quang P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Viết tắt là BLHS).

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):*

- Về tội danh: đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Hà Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Bá N từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của BLHS xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn V từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Cao Tất T, Võ Hiếu V mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): trả lại 1.028 kg sắt cho chủ sở hữu; tịch thu sung

quỹ Nhà nước ½ giá trị xe ô tô và trả lại cho bà M ½ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77 C -159.73; tịch thu tiêu hủy 01 cân đồng hồ hiệu NHƠN HÒA.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

*Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng 47, ông Trần Đức Dương, đã nhận tiền 01 triệu đồng của bị cáo Lê Bá N và 01 triệu đồng của bị cáo Nguyễn Quang P tự nguyện bồi thường. Ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì họ là những công nhân làm việc lâu năm gắn bó với Công ty; riêng bị cáo Lê Bá N thì Công ty xin HĐXX cho được hưởng án treo để có cơ hội làm ăn nuôi vợ con.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của công ty là sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác, có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: 11 giờ ngày 14/10/2022, Hà Xuân T đến gặp Nguyễn Quang P bàn bạc bán sắt và dầu diesel của công trình. P đồng ý mua và thống nhất đem xe ô tô lên thôn 4, xã An Trung chở hàng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Tánh điều khiển xe ô tô chở 40 lít dầu và 134 kg sắt đem bán cho bà M, P đưa cho T 02 can nhựa để T lấy dầu bán. Đến 16 giờ ngày 14/10/2022, bị cáo Hà Xuân T cùng các bị cáo Lê Bá N, Nguyễn Văn V, Cao Tất T, Võ Hiếu V lén lút chiếm đoạt 480 kg sắt phế liệu của Công ty cổ phần xây dựng 47 vận chuyển xuống bán cho bị cáo Nguyễn Quang P. Sau đó T quay về công trình chiếm đoạt một thùng phuy chứa 200 lít dầu (cấp cho anh T) và 110 lít dầu (S đong cho T đi bán), rồi cùng với V lấy trộm 132 kg sắt phế liệu chở xuống giao hàng cho P. Sau đó T một mình quay lại Hồ chứa nước Đồng Mít lấy trộm thêm 282 kg sắt vận chuyển xuống Đèo Cạnh bán cho P; giá trị tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định là 18.664.400 đồng. Ngoài ra, tháng 8/2022 và tháng 9/2022 bị cáo Hà Xuân T còn khai nhận đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần

xây dựng 47 gồm 60 lít dầu và 110 kg sắt trị giá 2.126.400 đồng. Bị cáo Nguyễn Quang P hứa hẹn với Hà Xuân T tiêu thụ tài sản trộm cắp, trao đổi bàn bạc thống nhất về giá cả, địa điểm và trực tiếp dùng xe ô tô đến thôn 4, xã An Trung chở hàng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Hà Xuân Tánh, Nguyễn Văn Vinh, Cao Tất T, Lê Bá N, Võ Hiếu V, Nguyễn Quang P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo thực hiện là hoàn tòan trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty cổ phần xây dựng 47 được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương, mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong các cơ quan quản lý nhà nước về tệ nạn trộm cắp đang diễn ra phức tạp trên địa bàn huyện An Lão. Các bị cáo là công nhân lao động theo hợp đồng, lẽ ra phải bảo vệ tài sản của Công ty, đằng này các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản tại công trình, đã bàn bạc cùng nhau lén lút lấy trộm sắt phế liệu và dầu của công trình hồ chứa nước Đồng Mít, thực hiện hành vi khuân vác lên xe ô tô vận chuyển đi bán cho Nguyễn Quang P để chia tiền tiêu xài ăn nhậu. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo cùng cố ý tham gia thực hiện một tội phạm nên có yếu tố đồng phạm. Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, không câu kết chặt chẽ nên các bị cáo đồng phạm giản đơn, tất cả đều là người thực hành, hỗ trợ nhau tích cực cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của mỗi bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[4.1] Bị cáo Hà Xuân T: là người khởi xướng, đưa ra kế hoạch và trực tiếp vận chuyển sắt, dầu diesel đi bán để chia tiền cho các bị cáo khác. Bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và điều khiển xe ô tô chở đi bán trên 02 lần. Bị cáo có vai trò then chốt trong vụ án này. Bị cáo không nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của công ty là hành vi trộm cắp, vi phạm pháp luật, mà cho rằng sắt phế liệu thì bị cáo được quyền bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo suy nghĩ như vậy là xem thường pháp luật. Bị cáo chiếm đoạt và vận chuyển tài sản của Công ty cổ phần xây dựng 47 đem bán cho tiệm thu mua phế liệu Mai P nhiều lần nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *" Phạm tội từ 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Bị cáo Lê Bá N: là người rủ rê các bị cáo khác và là người thực hành tích cực trong vụ án. N rủ T, V, V, T trộm cắp sắt bán lấy tiền góp nhậu chia tay. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, đang trong quá trình chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ nhưng không tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục

thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm nên HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS, cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4.3] Các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Tất T, Võ Hiếu V: Là người thực hành tích cực, trực tiếp khuân sắt và phuy dầu diesel lên xe ô tô, V và N còn theo xe cùng T đi giao hàng, cân sắt và dời qua xe ô tô của Nguyễn Quang P; vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài ăn nhậu nên ngay sau khi nghe bị cáo N rủ đi lấy trộm sắt của công ty bán lấy tiền thì các bị cáo đồng ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo là công nhân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án; tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động, hòa nhập cộng đồng và rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4.3.1] Xét các bị cáo V, T, V là công nhân lao động, thu nhập thấp nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Quang P: Là người giúp sức, tạo điều kiện về vật chất tinh thần thể hiện bằng việc hứa hẹn tiêu thụ tài sản trộm cắp, thực hiện hành vi đưa can nhựa cho Tánh chứa dầu, trực tiếp dùng xe ô tô đi chở tài sản trộm cắp. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo như: Có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này người phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, làm nghề nghiệp ổn định, từ khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi phạm tội cho đến nay bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó HĐXX nghĩ cho bị cáo cơ hội để tự cải tạo, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Xuân T và Nguyễn Quang P bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Lê Bá N đã bị kết án vào ngày 16/9/2022 (Thời hạn chấp hành còn lại là 17 (Mười bảy) tháng 09 (Chín) ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án), bị cáo N đã bị kết án chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp vào ngày 14/10/2022 nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hà Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"*, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian cống hiến phục vụ trong quân đội ở chiến trường Campuchia, vợ bị cáo bị bệnh thường xuyên điều trị tại bệnh viện ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Bá N, Nguyễn Quang P mỗi bị cáo tự nguyện nộp tiền 1.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"*, *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"*, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Tất T, Võ Hiếu V được hưởng tình tiết giảm nhẹ: *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*, *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"*, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận của bị cáo Lê Bá N và bị cáo Nguyễn Quang P, mỗi bị cáo tự nguyện nộp 1.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô, BKS 77C-159.73; 01 (một) cân đồng hồ loại 120 kg hiệu Nhơn Hòa; 1.028 kg sắt phục vụ thi công công trình hồ chứa nước Đồng Mít gồm nhiều loại, kích thước khác nhau đã qua sử dụng, rỉ sét. HĐXX xét thấy xe ô tô mang biển kiểm soát 77C-159.73 được hình thành từ nguồn vốn chung của vợ chồng, bà Phan Thị Ngọc M là chủ xe trong giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Bị cáo P lấy xe ô tô này vận chuyển hàng trộm cắp trái phép mà không được sự đồng ý của bà M. Bà M không biết và không có lỗi trong việc để cho bị cáo P sử dụng xe ô tô của bà vào việc chở hàng trộm cắp. Mặt khác, chính quyền địa phương xã An Hòa cũng xác nhận điều kiện kinh tế gia đình bà M có hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe là phương tiện kiếm sống của gia đình bà M làm nghề thu mua phế liệu. Vì vậy HĐXX không tịch thu phần giá trị tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, HĐXX trả lại cho bà Phan Thị Ngọc M chiếc xe ô tô mang biển số kiểm soát 77C- 159.73. Trả lại cho chủ sở hữu Công ty cổ phần xây dựng 47 toàn bộ 1.028 kg sắt phục vụ thi công công trình hồ chứa nước Đồng Mít (gồm nhiều loại, kích thước khác nhau

đã qua sử dụng, rỉ sét). 01 cân đồng hồ loại 120 kg hiệu NHƠN HÒA, màu xanh, của bị cáo P dùng làm công cụ phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định: xác định bị cáo Lê Bá N không có tiền án, không áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"*, không đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án trước và đề nghị xử lý vật chứng tịch thu sung quỹ ½ giá trị chiếc xe ô tô 77C- 159.73 của bà Phan Thị Ngọc M là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX. Các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Xuân T,*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 17, Điều 56, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Bá N;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang P;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Cao Tất Tuyển, Võ Hiếu V;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 BLHS;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Xuân T, Lê Bá N, Nguyễn Văn V, Võ Hiếu V, Cao Tất T, Nguyễn Quang P đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Hà Xuân T 09 *(Chín)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam *(ngày 28/11/2022)*.

2.2. Xử phạt: Bị cáo Lê Bá N 03 *(Ba)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 17 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022, của TAND huyện An Lão, tỉnh Bình Định được chuyển đổi thành hình phạt tù là 05 tháng 23 ngày tù. Tổng cộng bằng **8** *(Tám)* tháng **23** *(Hai mươi ba)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án.

2.3 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang P **09** *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án 24/5/2023.

2.3.1 Giao người được hưởng án treo Nguyễn Quang P cho Uỷ ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2.3.2 Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 15 *(Mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2.5 Xử phạt: Bị cáo Cao Tất T 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2.6 Xử phạt: Bị cáo Võ Hiếu V 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn P trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

3. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo V, T, V.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Trả lại cho bà Phan Thị Ngọc M 01 xe ô tô biển kiểm soát 77C-159.73.

4.2. Trả lại cho Công ty cổ phần xây dựng 47: 1.028 kg sắt phục vụ thi công công trình hồ chứa nước Đồng Mít tại An Trung - An Lão - Bình Định gồm nhiều loại, kích thước khác nhau, đã qua sử dụng, rỉ sét.

4.3 Tịch thu tiêu hủy 01 cân đồng hồ loại 120 kg, hiệu NHƠN HÒA, màu xanh đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2023 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hà Xuân T, Lê Bá N, Nguyễn Quang P, Nguyễn Văn V, Võ Hiếu V, Cao Tất T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn).*

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2023).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Huỳnh Thị Giàu**